

V, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thanh M** – Sinh năm 1984

ĐKKHKT: Số 697, tổ 4, phố VH, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Quang T** – Sinh năm 1986

ĐKKHKT: Số 697, tổ 4, phố VH, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Đặng Thanh M** và anh **Đặng Quang T**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên thống nhất thoả thuận chị **Đặng Thanh M** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu **Đặng Ngọc B** - Sinh ngày 03/4/2009 và cháu **Đặng Gia B** – Sinh ngày 03/4/2009. Anh **T** đóng góp nuôi con chung cùng chị **M** mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng, tổng 02 cháu là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cả 02 con chung thành niên. Phương thức đóng góp là theo hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp chung: Hai bên

thống nhất xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thanh M xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0000196 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị**

**Đào**